TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **42**/2024/HS-ST
Ngày 19-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Chinh

2. Ông Lê Đăng Huấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Công Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Xuân Tạo - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Mai T**, sinh ngày 02/10/1987, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lái xe; giới tính: nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; con ông Trần Minh C và bà Mai Thị X; có vợ là Trần Thị Thủy N và có hai người con, lớn sinh năm 2014 và nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án: 01 tiền án. Ngày 22/9/2021, bị Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm tù về tội "Vận chuyển hàng cấm", tại Bản án số 63/2021/HS-ST ngày 22/9/2021.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 19/11/2013, bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, đến ngày 16/5/2016 đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích.

Bị cáo hiện đang chấp hành án hình phạt tù tại Trại giam Công an tỉnh Đắk Lắk.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Võ Ngọc A; trú tại: Thôn Z, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt không có lý do)

2. Bà Trần Thị Thủy N; Trú tại: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

3. Ông Nguyễn Hồng L; Trú tại: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Mai T, sinh năm 1987, trú tại thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Ngày 22/9/2021, bị Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đăk Lăk xử phạt 03 (ba) năm tù về tội: "Vận chuyển hàng cấm". Tòa án nhân dân huyện E ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện K thực hiện việc thi hành án đối với T. Tòa án huyện K ra Quyết định thi hành án phạt tù số: 15/2022/QĐ-CA ngày 09 tháng 3 năm 2022 (Bản án số: 63/2021/HS-ST ngày 22/9/2021, của Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đăk Lăk xử phạt 03 (ba) năm tù về tội: "Vận chuyển hàng cấm"). Ngày 14/02/2023, Tòa án nhân dân huyện K tiếp nhận "Đơn xin hoãn chấp hành án phạt tù" ghi ngày 14/02/2023, "Đơn trình bày hoàn cảnh" ghi ngày 14/02/2023 của T đề nghị được hoãn chấp hành án phạt tù với lý do T bị ung thư gan giai đoạn cuối; tài liệu kèm theo đơn gồm: Biên bản kết luận giám định số: 3079/GĐPY ngày 24/01/2023 của Bệnh viện U thành phố Hồ Chí Minh do Trưởng phòng pháp y Nguyễn Văn M và Phó giám đốc bệnh viện Phạm Xuân D ký; Giấy ra viện số lưu trữ 00004521 ngày 24/01/2023 của Bệnh viện U thành phố Hồ Chí Minh do Trưởng khoa Lê Minh T1 và Phó giám đốc Phạm Xuân D ký; Toa thuốc ngày 09/10/2022, ngày 30/10/2022 và ngày 23/01/2023 do bác sĩ Trần Văn T2 kê đơn; Sổ khám bệnh của Bệnh viện U thành phố Hồ Chí Minh có chữ ký của bác sĩ Trần Thị Th.

Ngày 20/02/2023, Tòa án nhân dân huyện K ban hành Quyết định số: 01/2023/THAHS-QĐ về việc hoãn thi hành án phạt tù đối với Trần Mai T, thời hạn hoãn chấp hành án phạt tù là 12 tháng. Thực hiện chức năng kiểm sát Quyết định hoãn chấp hành án phạt tù, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã tiến hành kiểm tra, xác minh xác định hồ sơ bệnh án thể hiện T bị ung thư gan giai đoạn cuối là giả nên chuyển tin báo về tội phạm: "Làm giả con dấu, tài liệu; sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" đến Cơ quan CSĐT Công an huyện K xác minh, điều tra.

Tại công văn số: 3867 ngày 10/7/2023 của Bệnh viện U thành phố Hồ Chí Minh trả lời: Ngày 10/02/2023, có người tên Trần Mai T đến Bệnh viện U thành phố Hồ Chí

Minh đăng ký khám bệnh nhưng không khám và điều trị; Bệnh viện U không có chức năng và bộ phận giám định y khoa nên Bệnh viện U không ban hành biên bản kết luận giám định số 3079/GĐPY ngày 24/01/2023; Từ năm 2017 đến nay ông Phạm Xuân D giữ chức vụ Giám đốc Bệnh viện U thành phố Hồ Chí Minh; Bệnh viện có nhân sự tên Trần Thị Th nhưng đã nghỉ hưu năm 2008, các trường hợp tên Nguyễn Văn M, Lê Minh T1, Trần Văn T2 không có công tác và tham gia làm việc tại Bệnh viện U thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời cung cấp mẫu con dấu, mẫu chữ ký của ông Phạm Xuân D.

- Tại bản kết luận giám định số: 990/KL-KTHS ngày 13/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đăk Lăk, kết luận:

+ Chữ viết, chữ ký họ tên Trần Mai T trên mẫu cần giám định (đơn "Xin hoãn chấp hành hình phạt tù" và đơn "Trình bày hoàn cảnh") so với chữ ký, chữ viết họ tên Trần Mai T trên mẫu so sánh (Bản tường trình/bản tự khai mang tên Trần Mai T, đề ngày 09/5/2023; Biên bản ghi lời khai Trần Mai T đề ngày 25/4/2023) do cùng một người ký viết ra.

+ Chữ ký mang tên Phạm Xuân D trên mẫu cần giám định (Biên bản kết luận giám định số 3079/GĐPY ngày 24/01/2023 của Bệnh viện U thành phố Hồ Chí Minh; Giấy ra viện số lưu trữ 00004521 ngày 24/01/2023 của Bệnh viện U thành phố Hồ Chí Minh) so với chữ ký của Phạm Xuân D trên mẫu so sánh (Văn bản số: 3867/BVUB-KHTH, đề ngày 10/7/2023; Công văn số: 5338/BVUB-KHTH, đề ngày 02/10/2023 của Bệnh viện U Thành phố Hồ Chí Minh) không phải do cùng một người ký ra.

+ Hình dấu tròn nội dung "BỆNH VIỆN U – SỞ Y TẾ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH" trên mẫu cầu giám định (Biên bản kết luận giám định số 3079/GĐPY ngày 24/01/2023 của Bệnh viện U thành phố Hồ Chí Minh; Giấy ra viện số lưu trữ 00004521 ngày 24/01/2023 của Bệnh viện U thành phố Hồ Chí Minh) so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên mẫu so sánh (các tài liệu thu thập tại Bệnh viện U Thành phố Hồ Chí Minh) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Vật chứng vụ án thu giữ: 01 (một) "Đơn xin hoãn chấp hành án phạt tù" đề ngày 14/02/2023, 01 (một) "Đơn trình bày hoàn cảnh" đề ngày 14/02/2023 của Trần Mai T; 01 (một) Biên bản kết luận giám định số: 3079/GĐPY ngày 24/01/2023 của Bệnh viện U thành phố Hồ Chí Minh; 01 (một) Giấy ra viện số lưu trữ 00004521 ngày 24/01/2023 của Bệnh viện U thành phố Hồ Chí Minh; 03 (ba) Toa thuốc ngày 09/10/2022, ngày 30/10/2022 và ngày 23/01/2023; 01 (một) Sổ khám bệnh của Bệnh viện U thành phố Hồ Chí Minh.

Bản cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 21/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Trần Mai T về tội: *"Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"* quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và khẳng định hành vi của bị cáo Trần Mai T đủ yếu tố cấu thành tội "*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*". Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Xử phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Áp dụng khoản 2 Điều 56 để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tiếp tục lưu, chuyển theo hồ sơ vụ án: 01 (một) "Đơn xin hoãn chấp hành án phạt tù" đề ngày 14/02/2023, 01 (một) "Đơn trình bày hoàn cảnh" đề ngày 14/02/2023 của Trần Mai T; 01 (một) Biên bản kết luận giám định số: 3079/GĐPY ngày 24/01/2023 của Bệnh viện U thành phố Hồ Chí Minh; 01 (một) Giấy ra viện số lưu trữ 00004521 ngày 24/01/2023 của Bệnh viện U thành phố Hồ Chí Minh; 03 (ba) Toa thuốc ngày 09/10/2022, ngày 30/10/2022 và ngày 23/01/2023; 01 (một) Sổ khám bệnh của Bệnh viện U thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Mai T khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với hành vi mà nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo phạm tội là đúng, bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Trong phần nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như quá trình điều tra và nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Vì vậy có đủ cơ sở khẳng định ngày 14/02/2023 bị cáo Trần Mai T có hành vi sử dụng các tài liệu làm giả của Bệnh viện U thành phố Hồ Chí Minh thể hiện bị cáo bị ung thư giai đoạn cuối giao nộp cho Tòa án nhân dân

huyện K với mục đích hoãn chấp hành án phạt tù theo Quyết định thi hành án phạt tù số 15/2022/QĐ-CA ngày 09/3/2022, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*" theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm"

[3] Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến sự hoạt động bình thường và uy tín của cơ quan Nhà nước, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên vẫn cố tình phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xét xử nghiêm mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo nhằm răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Mai T đang bị kết án về tội "Vận chuyển hàng cấm", chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo Trần Mai T phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bà ngoại là liệt sĩ tham gia kháng chiến chống mỹ cứu nước được thủ tướng chính phủ ký xác nhận, được Hội chữ thập đỏ huyện K trao giấy khen ghi nhận tấm lòng vàng nhân đạo vì ủng hộ chương trình kết nối trái tim tặng quà cho người nghèo. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét tính chất vụ án, vai trò hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để bị cáo học tập, cải tạo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội đồng thời góp phần giáo dục phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Mai T phạm tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức", mức đề nghị hình phạt được áp dụng đối với bị cáo, về xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Tiếp tục lưu, chuyển theo hồ sơ vụ án 01 (một) "Đơn xin hoãn chấp hành án phạt tù" đề ngày 14/02/2023, 01 (một) "Đơn trình bày hoàn cảnh" đề ngày 14/02/2023 của Trần Mai Toàn; 01 (một) Biên bản kết luận giám định số: 3079/GĐPY ngày 24/01/2023 của Bệnh viện U thành phố Hồ Chí Minh; 01 (một) Giấy ra viện số lưu trữ 00004521 ngày 24/01/2023 của Bệnh viện U thành phố Hồ Chí Minh; 03 (ba) Toa thuốc ngày 09/10/2022, ngày 30/10/2022 và ngày 23/01/2023; 01 (một) Sổ khám bệnh của Bệnh viện U thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với Ngọc A là người được T nhờ làm thủ tục xin hoãn chấp hành án phạt tù; toàn bộ thủ tục, giấy tờ xin hoãn chấp hành án phạt tù là do Ngọc A làm, quá trình đối chất giữa Trần Mai T với một người tên Võ Ngọc A, Toàn xác định người đối chất với T không phải là người được T nhờ làm thủ tục hoãn chấp hành án phạt tù, người được T nhờ xin hoãn chấp hành án phạt tù là người tên Ngọc A và hiện nay chưa xác định được nhân thân lai lịch, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tách hành vi làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức chuyển cho Công an huyện B, thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Mai T** phạm tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

[1] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Mai T **06 (Sáu) tháng tù.** Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của bản án số 63/2021/HSST ngày 22/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo Trần Mai T 03 năm tù về tội "Vận chuyển hàng cấm". Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án ngày 24/4/2023 (được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam ngày 06/02/2021 đến ngày 11/02/2021).

[2] Về xử lý vật chứng: *Áp dụng khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.*

Tiếp tục lưu, chuyển theo hồ sơ vụ án 01 (một) "Đơn xin hoãn chấp hành án phạt tù" đề ngày 14/02/2023, 01 (một) "Đơn trình bày hoãn cảnh" đề ngày 14/02/2023 của Trần Mai T; 01 (một) Biên bản kết luận giám định số: 3079/GĐPY ngày 24/01/2023 của Bệnh viện U thành phố Hồ Chí Minh; 01 (một) Giấy ra viện số lưu trữ 00004521 ngày 24/01/2023 của Bệnh viện U thành phố Hồ Chí Minh; 03 (ba) Toa thuốc ngày

09/10/2022, ngày 30/10/2022 và ngày 23/01/2023; 01 (một) Sổ khám bệnh của Bệnh viện U thành phố Hồ Chí Minh. (Toàn bộ là bản gốc).

[3] Về án phí: *Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

Bị cáo Trần Mai T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND, VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo; đương sự liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Cao Anh Tuấn